

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **514/2021/HSST**
Ngày 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Triệu Đức Tươi.
2. Ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 512/2021/HSST ngày 10/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 18 tháng 11 năm 1984, tại Thái Nguyên.
- Nơi cư trú: Xóm M xã PH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không.
- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.
- Con ông: Phạm Hồng L, sinh năm 1946.
- Con bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1956.
- Gia đình có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ 03.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án: Tại Bản án số 417/2018/HSST ngày 29/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/3/2020.
- Tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại Quyết định số 145 ngày 17/4/2001 của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên xử phạt số tiền 50.000đ về hành vi “Đánh nhau”. Đã nộp phạt ngày 17/4/2001.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Họ và tên: **Phạm Thái V.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày: 09 tháng 8 năm 1988, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: T 02, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Con ông: Phạm Thái H(đã chết).

- Con bà: Chu Thị H, sinh năm: 1967.

- Gia đình có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Bản án số 48/2010/HSST ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/6/2011. Đối với án phí, xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương xác định không có hồ sơ thi hành án dân sự của Phạm Thái V theo bản án trên.

+ Tại Quyết định số 03 ngày 08/01/2010 của Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên xử phạt số tiền 150.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 15/01/2010.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*;

Người bị hại: Công ty cổ phần cơ kim khí VM, chi nhánh Thái Nguyên. Địa chỉ: Xóm BG, xã SC, thành phố Thái Nguyên. Người đại diện là ông NST, sinh năm 1992, là Trưởng chi nhánh Thái Nguyên. Trú quán: T1, phường TL, thành phố Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông PHL, sinh năm 1946.

Trú tại: Xóm M, xã PH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người làm chứng:

1. Chị ĐTBH, sinh năm 1993. *(Có mặt)*

Trú tại: T 23, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh TĐAV, sinh năm 1994. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Trú tại: Xóm T, xã HT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Tạm trú: T 3, phường TL, thành phố Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển kiểm soát 20FC-2346 đến nhà Phạm Thái V tại T 02, phường TL, thành phố Thái Nguyên chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên T và V đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của T chở V đi vào đường cao tốc Thái Nguyên – Bắc Kạn và di chuyển theo hướng đi Bắc Kạn. Khi đi qua Chi nhánh của Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM, địa chỉ: Xóm BG, xã SC, thành phố Thái Nguyên (do ông NST, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 01, phường TL, thành phố Thái Nguyên làm Trưởng Chi nhánh Thái Nguyên) thì T dừng lại để quan sát, lúc này là khoảng 23 giờ 23 phút cùng ngày. Do tường rào thấp nên T và V quan sát thấy trong sân của Công ty có để nhiều chân téc nước còn mới, chưa qua sử dụng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T để xe mô tô bên ngoài rồi trèo tường vào trong sân công ty, còn V đứng bên ngoài để đỡ các chân téc nước mà T lấy trộm được. Khi trèo vào bên trong sân công ty, T tiến đến vị trí để các chân téc nước, dùng hai tay nhấc 01 chân téc đứng, loại 2000 lít bê ra vị trí tường rào nơi V đứng đợi đưa cho V rồi quay lại tiếp tục sử dụng cách thức trên trộm cắp thêm 01 chân téc đứng loại 1.500 lít; 01 chân téc đứng loại 1.200 lít; 01 chân téc đứng loại 1000 lít; 01 chân téc đứng loại 500 lít và 01 chân téc nằm loại 2000 lít mang ra đưa qua tường rào cho V. Sau đó, T và V sử dụng xe mô tô chở số chân téc nước làm nhiều lần ra bãi đất trống phía đối diện đường cao tốc Thái Nguyên – Bắc Kạn để tập kết. Sau đó, T chở V quay lại Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM để tiếp tục lấy trộm chân téc nước. Lúc này là khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, T đứng bên ngoài còn V trèo tường vào trong sân kho của công ty để lấy trộm. Bằng cách thức như ban đầu, V lấy lần lượt được 08 chân téc đứng loại 1.500 lít và 01 chân téc đứng loại 1.200 lít đưa qua tường rào cho T. Lấy xong, T và V chở làm nhiều lần số chân téc nước ra bãi đất trống để tập kết. Sau đó, T và V chở số chân téc nước trên đến cửa hàng thu mua phế liệu tại số nhà 387, đường DTM, thuộc tổ 03, phường TL, TP Thái Nguyên bán cho anh TĐAV (sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn YV, xã HT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh) được số tiền khoảng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). T chia cho V 300.000 đồng, sau đó cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Toàn bộ số chân téc nước mua được thì anh Vũ đã bán sắt vụn hết cho Công ty Gang thép Thái Nguyên, đến nay không thu hồi được.

Ngày 04/7/2021, chị ĐTBH (sinh năm 1993, trú tại: Tổ 23, phường PDP, thành phố Thái Nguyên) là kế toán của Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM có đơn trình báo đến Công an xã SC, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại Bản kết luận số 220 ngày 17/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Giá trị tài sản (01 (Một) chân téc nước nằm loại 2000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 2000 lít; 09 (Chín) chân téc nước đứng loại 1500 lít; 02 (Hai) chân téc nước đứng loại 1200 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 1000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 500 lít đều còn mới, chưa qua sử dụng) là 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Xuân T và Phạm Thái V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, hình ảnh trích xuất camera, lời khai của người làm chứng, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: - 01 (Một) chân téc nước nằm loại 2000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 2000 lít; 09 (Chín) chân téc nước đứng loại 1500 lít; 02 (Hai) chân téc nước đứng loại 1200 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 1000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 500 lít đều còn mới, chưa qua sử dụng (hiện không thu hồi được).

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển kiểm soát 20FC-2346, số khung: B044VN*002602, số máy: VTT23JL1P52FMH011495, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân T. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Phản dân sự: Ông NST, Trưởng Chi nhánh Thái Nguyên của Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM yêu cầu bồi thường cho công ty số tiền 8.917.000đ (Tám triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng). Hiện Phạm Xuân T và Phạm Thái V chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 516/CT-VKSNDTPN ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Phạm Xuân T và Phạm Thái V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T và Phạm Thái V phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h, khoản 1, Điều 52 đối với bị cáo T), Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề xuất

xử phạt Phạm Xuân T mức án từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Phạm Thái V Mức án từ 12 đến 15 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Phần dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa của người người hại và các bị cáo. Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại là Công ty cổ phần cơ kim khí VM, chi nhánh Thái Nguyên số tiền là **8.917.000** đồng.

Hoàn trả cho ông PHL 01 xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển kiểm soát 20FC-2346 quản lý sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Người bị hại, người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại, người liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 20 phút ngày 17/5/2021 đến 02 giờ ngày 18/5/2021, Phạm Xuân T và Phạm Thái V đã trộm cắp 01 (Một) chân téc nước nằm loại 2000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 2000 lít; 09 (Chín) chân téc nước đứng loại 1500 lít; 02 (Hai) chân téc nước đứng loại 1200 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng

loại 1000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 500 lít đều còn mới, chưa qua sử dụng của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM tại xóm BG, xã SC, thành phố Thái Nguyên trị giá 8.100.000đ (Tám triệu một trăm nghìn đồng. Sau đó T và V mang bán 15 chân téc nước trên cho anh TĐAV được khoảng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên T và V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng..

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM tại xóm BG, xã SC, thành phố Thái Nguyên bị cáo T và V đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 15 đế chân téc nước (có giá trị theo định giá là 8.100.000 đồng) của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM chi nhánh Thái Nguyên, nên hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có vị trí vai trò như nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu và đã từng bị xét xử và xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại có biểu hiện của việc sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình 01 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 52 BLHS là tại bản án số 417/HSST ngày 29.10.2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt là 24 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21.3.2020. Bị cáo T chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 đến Điều 73 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo V mức án từ 12 đến 15 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung, tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 (Một) chân téc nước nằm loại 2000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 2000 lít; 09 (Chín) chân téc nước đứng loại 1500 lít; 02 (Hai) chân téc nước đứng loại 1200 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 1000 lít; 01 (Một) chân téc nước đứng loại 500 lít đều còn mới, chưa qua sử dụng (hiện không thu hồi được).

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển kiểm soát 20FC-2346, số khung: B044VN*002602, số máy: VTT23JL1P52FMH011495, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân T. Cần hoàn trả cho ông PHL quản lý sử dụng vì xác định chiếc xe trên là của ông L, khi T mượn xe đi ông L không biết T đi trộm cắp tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo T và V phải bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt là 15 đế chân téc nước tương đương với số tiền theo giá là 8.917.000đ theo đơn giá của công ty. Bị cáo V và T nhất trí bồi thường số tiền trên cho công ty. HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Do đó cần buộc bị cáo T và bị cáo V phải liên đới bồi thường là 8.917.000đ, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM số tiền là **4.458.500** đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng và không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định lại có biểu hiện của việc nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về các vấn đề khác: Đối với anh TĐAV là người mua tài sản của Phạm Xuân T và Phạm Thái V trộm cắp được. Tuy nhiên, anh Vũ không biết nguồn gốc các tài sản là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét, xử lý.

Đối với ông PHL, sinh năm 1946 là người cho T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20FC-2346. Quá trình điều tra xác định ông L (bố ruột bị cáo T) không biết việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo **Phạm Xuân T** và **Phạm Thái V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; (*điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS đối với bị cáo T*); Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: **Phạm Xuân T 15 (Mười lăm)** tháng tù, **Phạm Thái V 12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo T và V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Xuân T và bị cáo Phạm Thái V phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần Cơ kim khí VM chi nhánh Thái Nguyên số tiền là **8.917.000đ**, (Cụ thể là bị cáo T bồi thường **4.458.500** đồng, bị cáo V bồi thường **4.458.500** đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Hoàn trả ông PHL 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển kiểm soát 20FC-2346, số khung: B044VN*002602,

số máy: VTT23JL1P52FMH011495, dung tích xi lanh 49cm³, đã qua sử dụng, loại xe: Nữ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 634 ngày 28/9/2021).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Xuân T và bị cáo Phạm Thái V mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000đ** (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại, người liên quan..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Trọng Hùng phải nộp **200.000**đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **620.000đ** (*sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Chính

